



**M**ột ngày cuối đông, chúng tôi về thăm xã Hạ Trạch thuộc huyện Bố Trạch mà danh xưng trong quá khứ là làng Cao Lao Hạ, người bản địa vẫn tự hào gọi là đất Kỳ Phong - Long Khê.

Kỳ Phong là ngọn núi, đúng hơn là một quả đồi cao nằm trong dãy Lệ Đệ tách ra từ sơn hệ Trường Sơn nhấp nhô trăm ngọn chạy ngang ra tận biển, kết thúc ở bãi bình sa Lý Hoà, tạo nên những hang

động kỳ vĩ ở Đá Nhảy.

Từ đỉnh Kỳ Phong nhìn về hướng Bắc, mảnh đất Cao Lao Hạ trải rộng phẳng phiu hiện lành như bao châu thổ

miền Trung khác: Ruộng đồng không rộng lắm, đất đai không màu mỡ lắm. Và xóm làng! Một vệt làng mỏng, gầy, bình dị bám theo hình sông, đoạn sông Linh Giang hợp thủy bởi rào Nậy và nguồn Sơn chảy ra biển. Ở đất Quảng Bình có những địa danh cổ là một làng nay thành địa giới của một xã, như làng Lệ Sơn nay chính là xã Văn Hoá, Thanh Lạng rộng hơn rất nhiều so với xã Thanh Hoá hiện nay. Cao Lao Hạ cũng vậy, đất và người của làng này cũng chính là quy mô của xã Hạ Trạch hiện nay. Hôm nay, cấp uỷ, chính quyền xã và 24 hộ tộc làm lễ xây dựng lại đình làng Cao Lao Hạ. Cái sự trùng khớp giữa làng cổ và xã mới khiến cho việc xây đình làng lại được xã lo liệu. Đã được dự nhiều hội làng, nhưng thật hiếm thấy một sự tập hợp nào hoành tráng như lễ động thổ xây đình làng này. Hàng trăm con cháu và gia quyến từ khắp nơi trong nước kéo về. Gần toàn bộ nam phụ lão ấu ở làng đều có mặt. Trước lễ động thổ, các vị chức sắc cùng

24 trưởng tộc thắp hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh trong hai cuộc kháng chiến gìn giữ và bảo vệ Tổ quốc.

Tám bản đồ cổ của làng Cao Lao Hạ còn thể hiện ngọn Kỳ Sơn trên dãy Lệ Đệ và một con hói bắt nguồn từ chân núi uốn khúc nhiều đoạn chảy ra Bàu Mật rồi đảo chiều qua tòa cổ thành nay đã thành phế tích. Ngày nay, công cuộc canh tác đã dần dần xoá dấu vết của con hói. Và, có thể lạch nước này cũng không uốn khúc tới

chín lần để gọi là cừ khúc Long Khê. Đất cừ khúc Long Khê là đất địa linh: “Cừ khúc” nhập Minh

Đường văn chương bất

tuyệt”. Giữa thế kỷ XVI, cách đây gần 500 năm, tiến sỹ Dương Văn An đã nhắc đến Cao Lao Hạ như một vùng đất có nhiều người chuộng văn chương. Thế kỷ XX có các cụ Lưu Trọng Tuần viết Cao Lao hương sử bằng lục bát cũng là một tác phẩm nghệ thuật, các nhà thơ Lưu Trọng Lư, Lưu Kỳ Linh. Thông thường, đất địa linh thuộc dạng đất tấn thổ, tựa lưng vào núi, trông ra bàu hoặc sông, ruộng. Hạ Trạch thì ngược lại: Đất tiền sơn hậu thủy, trước mặt là núi sau lưng là sông. Toàn bộ dân cư 20 xóm của Hạ Trạch cũng như 24 nhà thờ họ đều trở mặt về hướng Nam, về hướng núi, nhưng đình làng lại quay về phía Bắc, ra bờ sông Gianh. Có thể từ ngày xưa các cụ đã thấy được điều bất lợi nếu làm nhà quay ra sông thì ngược gió Đông - Bắc. Nhà quay về hướng Nam vừa thuận lại lấy được dãy Lệ Đệ làm án để phát đường học hành. Đình làng quay về hướng Bắc để đón linh khí của hai dòng nguồn Sơn và nguồn Nậy toả về. Cần biết,

## LÀNG CAO LAO HẠ ĐẤT KỲ PHONG - LONG KHÊ

### THỀ TƯỜNG - CHIÊU PHÙNG



quanh quanh ngã ba sông hợp thủy của Linh Giang là những làng khoa bảng nổi tiếng: La Hà - Cao Lao Hạ - Bồ Khê. Cao Lao hương sử có câu: “*Hương nhà đều ở Nam Phương. Hình làng như một chiếc thuyền long châu*”. Người Hạ Trạch nhỏ nhẹ, hiền lành nhưng học gì, làm ăn ở đâu cũng thành đạt, cũng để lại ấn tượng rất tốt. Thế kỷ XIX cụ Lưu Văn Bình đậu phó Bảng làm tri huyện Nghi Xuân, bình dị, gần dân, vừa làm quan vừa dạy học hàng trăm nho sỹ, khi vua chỉ dụ về kinh, dân bản địa thương mến làm tờ biểu xin lưu lại thêm 6 năm nữa. Con trai là Lưu Diệt làm tướng dưới cờ Cần Vương Lê Mô Khải, con trai là Lưu Đức Xung đỗ cử nhân làm đến thượng thư đồng tác giả bộ Đại nam nhất thống chí với các ông Cao Xuân Dục, Trần Sán và sách Quảng Bình khoa lục. Hậu duệ là các ông cử nhân Lưu Trọng Kiến, cử nhân Lưu Đức Tuân. Ngoài ra còn các bậc khoa bảng khác như phó bảng Đặng Văn Thái, các ông cử nhân Lưu Lượng, Lê Văn Giản, Nguyễn Khoan Hoàng, Nguyễn Văn Khu. Võ quan có các ông Lê Quang Chánh, lãnh Hoà, Lãnh Niệm, Quyền Cửu, Võ Sồi, Võ Ngôn, Võ Giả, Đội Quyền, Võ Kham từng giúp Lê Mô Khải, Phan Đình Phùng trong phong trào Cần Vương. Đặc biệt là danh nhân Lê Mô Khải tục gọi là Lê Mô Khởi, đỗ cử nhân triều Tự Đức làm quan ở Bình Định, Hải Dương. Khi vua Hàm Nghi xuất bôn, Lê Mô Khải ứng chiếu tập hợp đình tráng vùng Cao Lao lập căn cứ ở trại Nái (vùng Ba Trại ngày nay) chống Pháp ròng rã gần 3 năm. Ngày nay, đất, nước và truyền thống văn hoá hiếu học của Cao Lao Hạ góp phần sản sinh nhiều vị tướng lĩnh, nhiều nhà văn hoá và doanh nghiệp thành đạt. Điển hình như trung tướng Lê Văn Tri - Tư lệnh quân chủng

phòng không không quân thời đánh Mỹ, trung tướng Lưu Bá Xảo, thiếu tướng Lưu Trùng Dương, 18 vị mang hàm đại tá, 20 tiến sỹ, 500 cử nhân...

Đất Cao lao Hạ là đất cổ. Nơi đây, người Lâm Ấp, người Chăm từng chọn làm thủ phủ. Sử chép: “*Năm xích ô thứ 11 tức 248, Lâm ấp chiếm được Khu Túc, Tôn quyền sai Lục Dận làm thứ sử Giao Châu An Nam Hiệu Uý, đem ấn tín hiệu dụ, người Lâm ấp mới nghỉ việc binh nhưng vẫn giữ Khu Túc. Ở Khu Túc, Lâm ấp đã xây một thành lũy quân sự quan trọng*”. Nhiều nhà sử học cho rằng Khu Túc Là vùng đất Cao Lao Hạ, Bồ Trạch trên hữu ngạn sông Gianh. Người Cao Lao Hạ gọi toà phé thành này là thiềng Kê Hạ, gọi chệch từ thành Kê Hạ. Chúng tôi đi dọc theo đường thần đạo của toà cổ thành có trục Bắc Nam. 1.800 năm trôi qua kể từ



Đền thờ Hoàng Quận công Hoàng Hối Khanh ở Lệ Thủy

Ảnh: TL

khi thủ lĩnh Khu Liên lập nước Lâm Ấp rồi sau đó là Chiêm Thành, thành lồi - Thiềng Kê Hạ - Khu Túc chỉ còn lại những khối đá lớn nằm tro gan cùng tuế nguyệt. Ở Cao Lao Hạ có địa danh khác, hẳn cũng tồn tại qua ngàn năm là Đồng Phố. Người bản địa cho rằng có thể ngàn năm trước trên bãi đất phẳng này từng là



một khu dân cư, phó xá sầm uất tương ứng với khu Thành trì kia. Thời gian với bao biến động của thiên nhiên, của lịch sử đã hầu như xoá sạch dấu tích một toà thành, một khu dân cư, chỉ còn lại đâu đó những mẩu gạch ngói nát vụn dưới xá cây của nông phu. Phía Đông Bắc Hạ Trạch có một rừng cây bản ngập mặn chạy dọc sông Gianh mà bà con gọi là rừng sác - trong phép phong thuỷ đây là *huyền vũ* của làng chắn sóng cho một dải đê và chắn gió cho cả vùng dân cư.

Đình làng Cao Lao Hạ đã có từ hàng trăm năm, trải 2 cuộc chiến tranh đã bị san phẳng, may thay còn lưu lại được 2 trụ biểu khá hoành tráng minh chứng một ngôi đình bề thế trong quá khứ. Đôi câu đối trên trụ biểu cũng thể hiện được vượng khí của làng trong cộng đồng vùng miền và cả nước: *"Thiên khai thịnh hội quang cường tịnh/địa xuất danh hiền duyệt cổ kim"*. Nghĩa là: Trời mở nơi cường thịnh sầm uất giàu mạnh/đất sinh người tài danh xưa nay. Nguyên khai canh là các ngài Lưu Văn Tiên hàm Đại tướng quân, Ngài được tôn là thành hoàng làng, ngài Đại tướng quân Nguyễn Văn Khai, ngài Triệu phong Lê Quang Lữ và các vị khai khẩn Lưu Văn, Lê Văn, Lê Quang, Lê Chiêu... cùng các vị 24 họ tộc khác. Ở Cao Lao Hạ từng có một thiết chế độc đáo gọi là "Hội nhà Văn" kiến trúc 3 gian 2 chái là nơi thờ phụng các vị tổ sư đạo nho, hội ngộ môn sinh sỹ tử và các khoa bảng. Lại có "Hội nhà võ" là một võ đài dành cho những võ sư, võ sinh và những người theo binh nghiệp luyện tập võ nghệ bảo vệ quê hương đất nước. Trong buổi lễ xây dựng lại Đình làng có các vị không phải chức sắc nhưng đặc biệt được tôn kính. Đó là 24 vị trưởng tộc. Đây là một nét độc đáo nữa của Cao Lao Hạ

Các vị chức sắc dâng hương lên tiên nhân. Sau nữa là nam phụ lão ấu quây quần đánh chén. Đặc biệt là cách dùng xôi

thịt giữa đình làng. Cuộc tiệc này không câu nệ văn minh bát đĩa. Con người với con người, con nhà bà làng trải lòng với nhau, với thiên nhiên trời đất. Ăn xôi giữa đình làng phải bốc bằng tay mới ngon, mới thật bụng. Cũng phải là cuộc tiệc theo không khí dân chủ người phụ nữ và trẻ con mới được dự tiệc giữa đình. Khi tiệc tàn, những người mẹ, người bà mới thể hiện hết tấm lòng bao dung với con trẻ. Hạ Trạch không còn hộ đói, rất ít hộ nghèo, mùa về mỗi nhà thu hoạch hàng tấn thóc nếp. Nhưng nắm xôi giữa đình làng mang về nhà có ý nghĩa hết sức lớn lao. *Ơi những thế hệ người Cao Lao Hạ còn ở làng hay làm ăn xa! có nhớ không một thời bé dại được mẹ, được bà cho ăn một vắt xôi nhỏ bằng quả cau mang phần về từ những đám tiệc?! chính những chăm sóc nho nhỏ này là ngọn lửa nhỏ sưởi ấm con tim bao thế hệ mạnh bước qua bán loạn, qua chớp bể mưa nguồn tạo dựng được một dấu ấn rất tốt của "Người Cao Lao Hạ" trên mỗi bước đường mưu sinh.*

Để kết thúc bài viết về dải đất Kỳ Phong - Long Khê, chúng tôi xin mượn lời nhà thơ, nhà văn hoá lớn, một người con của Cao Lao Hạ ra đi từ thuở thiếu thời ngày trở về thăm làng trên đầu phong sương trắng xoá đã thảng thốt lên rằng:

*Quê hương ơi! chiều nay ta trở lại với người*

*Soi mái tóc thời gian lên vỏ sò vỏ hến  
Nhu đứa trẻ muốn lăn mình trên cát mịn*

*Một đời tôi lăn đi lăn lại biết bao ngoai*

*Hỏi những gì còn dính da dính thịt...*

Những người con của đất Kỳ Phong - Long Khê hôm nay có bao giờ nghĩ như vậy không, có thử lăn mình trên bờ đê Linh Giang hay chân núi Kỳ Phong để tự hỏi mình về những niềm yêu với quê làng Cao Lao Hạ?!

T.T-C.P